

Số: /BGDĐT-TCCB
V/v hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn,
vướng mắc trong quá trình triển khai
thực hiện mô hình chính quyền
địa phương hai cấp

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG

ĐẾN Số: 6722
Ngày: 30/07/2025

gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu	16/7/2025	X
PCT TT L.A.Quân		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
CVP H.V.Thực		X
PCVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiện		X
PCVP N.T.Hùng		X
PCVP P.A.Tuấn		X
PCVP P.Q.Hưng		X
PCVP P.H.Hoàng		X
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX	X	
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP	01/7/2025	

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 14/CV-BCĐ ngày 16/7/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn các khó khăn, vướng mắc khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 4969/BNV-CQĐP ngày 10/7/2025 và Công văn số 5270/BNV-CQĐP ngày 18/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi của địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tại các Văn bản nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân công hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể:

1. Hướng dẫn cụ thể, rõ thẩm quyền quản lý đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Về việc này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025), theo đó điểm b khoản 4 Điều 40 quy định Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền “.....bổ nhiệm... đối với ... nhân sự quản lý... trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh”. Tuy nhiên, ngày 16/6/2025 Quốc hội thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025), theo đó khoản 10 Điều 23 của Luật quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền “Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình”.

Khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, quy định “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.

Đồng thời, ngày 24/7/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký). Theo đó, tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT quy định thẩm quyền “Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm,.. đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Như vậy, theo quy định trên, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

2. Hướng dẫn tiêu chí và quy trình để xác định nội dung quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện đúng quy định

Về việc này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT quy định: “*Đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định tại khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế*”.

Theo đó, trong trường hợp đặc biệt, căn cứ tình hình các điều kiện đảm bảo hiện có (điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ...), Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tính toán, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã về định mức học sinh/lớp; Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể số thấp hơn hoặc phải vượt quá mức trần tối đa quy định phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm giải quyết những tình huống đặc biệt, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

3. Ban hành các quy định để đẩy mạnh tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non và tiểu học; hướng dẫn cụ thể về thực hiện xã hội hóa và cơ chế giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục để giảm tải áp lực về biên chế giáo viên

a) Ban hành các quy định để đẩy mạnh tự chủ và xã hội hóa (XHH) lĩnh vực giáo dục, nhất là XHH đối với cấp học mầm non và tiểu học; hướng dẫn cụ thể về thực hiện XHH:

- Về tự chủ: Các cơ sở giáo dục thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ. Các văn bản nêu trên đã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Về xã hội hóa (XHH) lĩnh vực giáo dục, nhất là XHH đối với cấp học mầm non và tiểu học, hướng dẫn cụ thể về thực hiện XHH: Chính phủ đã ban hành các văn bản đẩy mạnh XHH, cụ thể gồm: (1) Luật Giáo dục năm 2019¹; (2) Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; (3) Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (4) Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Các văn bản về XHH nêu trên đã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện chương trình công tác năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành Kế hoạch soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời, có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa; thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Quyết định².

Đối với báo cáo tình hình thực hiện XHH và kết quả huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản hướng dẫn yêu cầu các địa phương báo cáo kết quả, tình hình triển khai thực hiện theo kế hoạch hằng năm³.

b) Về cơ chế giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục để giảm tải áp lực về biên chế giáo viên

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học Chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Nghị định thay thế

¹ Điều 4, Điều 16, điểm c khoản 5 Điều 105, Điều 84 (Khuyến khích xã hội hóa hoạt động tín dụng giáo dục).

² Công văn số 3129/BGDĐT-KHTC ngày 18/6/2025 về việc rà soát Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; Quyết định số 2062/QĐ-BGDĐT ngày 17/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

³ Công văn số 6075/BGDĐT-KHTC ngày 31/10/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ; Công văn số 7269/BGDĐT-KHTC ngày 14/11/2024; Công văn số 3454/BGDĐT-KHTC ngày 27/6/2025 báo cáo tình hình thực hiện XHH giáo dục và kết quả huy động nguồn lực đầu tư cho GDĐT.

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 7/2025).

4. Ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Ngày 24/7/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgTTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- PTTgCP Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thương